

Bản án số: 3100/2024/DS-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tụ
- Bà Đặng Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Phương – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1079/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14611/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16537/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tố A, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số D đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Bà Huỳnh Thị Ánh N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số A đường C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Lâm H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số B đường P, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Tố A trình bày:

Nguyên đơn cho bị đơn vay 1.000.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 24 tháng 12 năm 2020, thời hạn vay trước ngày 31/3/2021, có lãi suất. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn lẩn tránh, không trả. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 1.000.000.000 đồng nợ gốc theo Giấy xác nhận

ngày 24 tháng 12 năm 2020 và yêu cầu tính lãi từ ngày 31/3/2021 đến ngày 01/4/2023 là 47.239.000 đồng theo lãi suất là 6%/năm.

- Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Huỳnh Thị Ánh N có nơi cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn ông Nguyễn Lâm H có nơi cư trú tại Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn xác nhận chỉ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[4] Về nội dung vụ án: Theo Giấy xác nhận ngày 24 tháng 12 năm 2020, bị đơn xác nhận nhận 1.000.000.000 đồng của nguyên đơn và cam kết trả gốc và lãi vay trên trước ngày 31/3/2021 hoặc sớm hơn (nếu có thể). Người vay tiền đã ký tên.

[5] Xét nguyên đơn đã giao số tiền 1.000.000.000 đồng cho bị đơn bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản số 19030613005010 mở tại T, tên tài khoản là Huỳnh Thị Ánh N theo các ngày chuyển tiền là ngày 27/5/2020 với số tiền 500.000.000 đồng và ngày 28/5/2020 với số tiền 500.000.000 đồng.

[6] Xét Văn bản số 1004/2024/TCB TN0 ngày 11/7/2024 và Văn bản số 782-01/2024/CV-HCM ngày 12/7/2024 của Ngân hàng TMCP K xác nhận bà Huỳnh Thị Ánh N có giao dịch chuyển tiền đến bà Lê Thị Tố A và ông Nguyễn Lâm H có giao dịch chuyển tiền đến bà Lê Thị Tố A tổng số tiền là 606.334.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bà N và ông H đã trả cho nguyên đơn là 606.334.000 đồng. Hiện nay còn nợ số tiền 393.666.000 đồng.

[7] Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay 1.000.000.000 đồng. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả 393.666.000 đồng nợ gốc là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về tiền lãi: Xét Giấy xác nhận ngày 24 tháng 12 năm 2020 có thỏa thuận lãi suất và việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi từ ngày 11/3/2021 đến ngày 01/4/2023 là 47.239.000 đồng với lãi suất là 6%/năm là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận việc tính lãi của nguyên đơn.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tố A,

Buộc bà Huỳnh Thị Ánh N và ông Nguyễn Lâm H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Tố A 393.666.000 đồng còn nợ và 47.239.000 đồng tiền lãi.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Tố A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Lê Thị Tố A 9.841.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp

theo biên lai số AA/2023/0044756 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Thị Ánh N và ông Nguyễn Lâm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.636.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TPHCM;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Mai

